

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						282 885	75 597	207 288			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						80 450	3 670	76 780			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>4 470</i>	<i>3 670</i>	<i>800</i>			
1		CATALAN	16/09	1251/9	24/09	BN 1589	CỤC 5A.1	1 600	1 587	13	22/9	TD	
2		ĐAM NINH BÌNH	21/09	1261/9	28/09	NB 6490	CẨM 4A.1	1 870	1 830	40	22/9		MỐN: 1.857,83
3		KDT BẮC THÁI	20/09	1198/8/9	27/09	BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 000	253	747	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>75 980</i>		<i>75 980</i>			
1		ĐT TM DV	01/09	1215/09		BN 1336	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020		TD	
2		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
3		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
4		ĐT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
5		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
6		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1229/09	19/09	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
7		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
8		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CẨM 1	900		900		TD	
9		SÔNG HỒNG	08/09	1236/09		BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
10		CP TTC	09/09	1241/09		HN 2089	CỤC 4A.1	1 250		1 250		TD	
11		ĐIỆN DUYÊN HẢI	15/09	1249/09		VIỆT THUẬN 168	CẨM 6A.1	25 000		25 000			
12		COALIMEX	15/09	1250/09	22/09	BN 0979	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
13		KDT BẮC THÁI	21/09	1260/9	28/09	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
14		THAN MIỀN NAM	21/09	1263/9	28/09	VIỆT THUẬN QN-02	CẨM 5A.1	3 050		3 050		BAUXIT	THAY 1259/9
15		THAN MIỀN NAM	21/09	1263/9	28/09	VIỆT THUẬN QN-02	CỤC 4A.2	2 600		2 600		BAUXIT	THAY 1259/9
16		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/09	1264/9		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.1	29 500		29 500			
17		ĐAM NINH BÌNH	22/09	1267/9	30/9	NB 8902 (MẬT TRỜI VIỆT 05)	CẨM 4A.1	2 380		2 380			
18		SÔNG HỒNG	22/09	1268/9	28/9	BN 1856	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	THAY 1187/8
		<u>Tàu chuyển tải</u>						73 500	16 946	56 554			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>23 000</i>	<i>16 946</i>	<i>6 054</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/09	1254/9		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	16 946	6 054	RÓT DỖ		TTHG: 20.000 - KVCP: 3.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>50 500</i>		<i>50 500</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/09	1265/9		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 6A.1	21 300		21 300			TTHG: 17.000 - KVCP: 4.300
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	22/09	1266/9		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 6A.10	29 200		29 200			KDTCP: 9.000 - CLM: 14.000 - KVCP: 6.200
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						33 122	13 262	19 853			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>14 307</i>	<i>13 269</i>	<i>1 038</i>			
1		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	19/9	837	26/9	HD 1188	CẨM 8A	1 900	1 890	10			
2		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	21/9	884	28/9	BN - 1758	CẨM 7C	1 100	1 082	18	22/9	TD	ĐN - CS
3		COALIMEX	20/9	876	27/9	HD - 2056	CẨM 8A	1 290	1 287	3	22/9	TD	ĐN - CS
4		MIỀN BẮC	21/9	881	28/9	BN - 2012	CẨM 7C	1 972	1 960	12	22/9	TD	ĐN - CS
5		COALIMEX	21/9	910	28/9	BN - 1336	CẨM 8A	1 000	987	13	22/9	TD	ĐN - CS
6		HẢI PHÒNG	21/9	899	28/9	HD - 3833	CẨM 6B.1	2 300	2 276	24	22/9	PT CB	
7		NINH BÌNH	21/9	908	28/9	BN - 1309	CẨM 8A	1 000	993	7	22/9	TD	CAO SƠN - THAY TB 443/9
8		COALIMEX	20/9	873	27/9	BN - 0936	CẨM 8A	1 000	512	488	DỠ	TD	CAO SƠN - THAY TB 1058 B/8
9		MIỀN BẮC	22/9	933	30/9	NB - 6255	CẨM 7C	1 050	692	358	DỠ		
10		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	19/9	825	26/9	BN - 2368	CẨM 8A	1 695	1 589	106	DỠ	TD	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>18 815</i>		<i>18 815</i>			
1		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CẨM 7B	945		945		TD	CAO SƠN
2		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	THỐNG NHẤT
3		CP ĐTTM&DV	05/9	144	20/9	BN - 1883	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	ĐN - CS
4		CP ĐTTM&DV	05/9	145	20/9	BN - 1296	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	CAO SƠN
5		COALIMEX	05/9	164	20/9	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
6		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/9	208	20/9	BN - 2122	CẨM 8A	1 980		1 980		TD	CAO SƠN - THAY TB 1011/8
7		CP ĐTTM&DV	08/9	292	22/9	BN - 1959	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	MỎNG DƯƠNG
8		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CẨM 7B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
9		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930		TD	ĐN - CS
10		HÀ NỘI	11/9	452	18/9	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
11		MIỀN BẮC	11/9	457	18/9	BN - 2368	CẨM 8A	1 600		1 600		TD	CAO SƠN
12		NINH BÌNH	14/9	600	21/9	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	CAO SƠN
13		CROMIT CỎ ĐÌNH	20/9	862	27/9	HẢI ANH 68	CẨM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
14		SÔNG HỒNG	20/9	866	27/9	BN - 0719	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
15		HẢI PHÒNG	21/9	895	28/9	HP - 4850	CẨM 8A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
16		XD CN MỎ	21/9	909	28/9	BN - 0869	CỤC 1B	1 180		1 180		TD	ĐN - CS - THAY TB 451/9
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>3 100</u>	<u>987</u>	<u>2 113</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>1 000</i>	<i>987</i>	<i>13</i>			
1		SÔNG HỒNG	21/9	901/9	28/9	BN 0979	CỤC 5A.2	1 000	987	13	22/9	TD	THAY 375/9
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>2 100</i>		<i>2 100</i>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]